

Thực trạng sức khỏe tâm thần của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Đông Á trong thời kỳ giãn cách xã hội do COVID-19

Nguyễn Thị Hải^{a*}, Trần Thị Mỹ^{b*}, Lại Thị Hà^c, Trần Công Huyền Trang^d, Trần Thị Vân^e,
Hứa Thị Lệ Oanh^f, Phạm Thị Nga^g, Đỗ Thị Thùy Minh^h, Nguyễn Thị Thanh Huyềnⁱ,
Phạm Trần Vĩnh Phú^k

Tóm tắt:

Mục tiêu: mô tả thực trạng sức khỏe tâm thần và xác định một số yếu tố liên quan đến sức khỏe tâm thần của sinh viên ngành điều dưỡng tại Trường Đại học Đông Á, từ tháng 12.2021 đến tháng 1.2022. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: sử dụng nghiên cứu mô tả cắt ngang với 540 sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Đông Á tham gia khảo sát online. Sức khỏe tâm thần được đo bằng thang đo DASS-21 bao gồm trầm cảm, lo âu và stress. Kết quả: tỷ lệ sinh viên điều dưỡng có trầm cảm, lo âu và stress lần lượt là 23,1%, 36,1% và 22,2%. Sinh viên điều dưỡng liên thông có tỷ lệ trầm cảm, lo âu và stress thấp hơn so với sinh viên chính quy. Một số yếu tố liên quan đến sức khỏe tâm thần ở sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Đông Á đã được xác định trong nghiên cứu này như: tuổi, khu vực sinh sống, tình trạng công việc, tình trạng hôn nhân, tình trạng con cái, tự nguyện học điều dưỡng và hệ đào tạo của sinh viên.

Từ khóa: COVID-19, DASS-21, sinh viên điều dưỡng, sức khỏe tâm thần; Trường Đại học Đông Á

^a Khoa Y, Trường Đại học Đông Á; 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam. e-mail: haint@donga.edu.vn

* Tác giả chịu trách nhiệm chính.

^b Khoa Y, Trường Đại học Đông Á. e-mail: mytt@donga.edu.vn

^c Khoa Y, Trường Đại học Đông Á. e-mail: halt.ky@donga.edu.vn

^d Khoa Y, Trường Đại học Đông Á. e-mail: trangtch@donga.edu.vn

^e Khoa Y, Trường Đại học Đông Á. e-mail: vanttkdd@donga.edu.vn

^f Khoa Y, Trường Đại học Đông Á. e-mail: oanhhtl@donga.edu.vn

^g Khoa Y, Trường Đại học Đông Á. e-mail: ngapt@donga.edu.vn

^h Khoa Y, Trường Đại học Đông Á. e-mail: minhdt@donga.edu.vn

ⁱ Khoa Y, Trường Đại học Đông Á. e-mail: huyenntt@donga.edu.vn

^k Viện Ứng dụng Khoa học sự sống, Trường Đại học Đông Á. e-mail: phupty@donga.edu.vn

Mental Health Status of Nursing Students at Dong A University during the Period of Social Distancing by COVID-19

Nguyen Thi Hai, Tran Thi My, Lai Thi Ha, Tran Cong Huyen Trang, Tran Thi Van, Hua Thi Le Oanh, Pham Thi Nga, Do Thi Thuy Minh, Nguyen Thi Thanh Huyen, Pham Tran Vinh Phu

Abstract:

Objectives: To describe the mental health status and identify some factors related to the mental health of nursing students at Dong A University, from December 2021 to January 2022. **Objects and research methods:** Using a cross-sectional descriptive study with 540 nursing students from Dong A University participating in an online survey. Mental health was measured by using the DASS-21 scale including depression, anxiety, and stress. **Results:** the percentage of nursing students with depression, anxiety, and stress was 23.1%, 36.1%, and 22.2%, respectively. Associate nursing students have lower rates of depression, anxiety, and stress than regular nursing students. Some factors related to mental health of nursing students at Dong A University were indicated in this study including age, living area, working status, marital status, children status, the voluntary level of studying nursing, and the type of program.

Key words: COVID-19, DASS-21, Dong A University, mental health, nursing students

Received: 25.07.2022; Accepted: 05.10.2022; Published: 20.10.2022

Đặt vấn đề

“Sức khỏe tâm thần là nền tảng cho sự khỏe mạnh và hoạt động hiệu quả của các cá nhân. Sức khỏe tâm thần không chỉ là trạng thái không có rối loạn tâm thần, mà còn bao gồm khả năng suy nghĩ, học hỏi và hiểu được cảm xúc của một người và phản ứng của người khác” (WHO, 2022).

Với sinh viên, sức khỏe tâm thần ảnh hưởng tới nhiều khía cạnh trong cuộc sống như: làm giảm chất lượng cuộc sống, thành tích học tập, sức khỏe thể chất và sự hài lòng với trải nghiệm ở trường đại học, và tác động tiêu cực đến mối quan hệ với bạn bè và các thành viên trong gia đình (Chaabane et al., 2021). Ngoài ra, các vấn đề về sức khỏe tâm thần có thể ảnh hưởng đến mức năng lượng, sự tập trung, sự đáng tin cậy, cản trở việc thực hiện, khả năng tinh thần và sự lạc quan của sinh viên (WHO, 2022).

Vào tháng 12.2019, Vũ Hán, một thành phố ở Trung Quốc, đã trở thành trung tâm của đợt bùng phát dịch bệnh do coronavirus 2019 (COVID-19) (Wang et al., 2020). Tính đến ngày 30/11/2021, dịch bệnh đã lan ra khắp toàn thế giới với hơn 260 triệu ca mắc và hơn 5,2 triệu người tử vong (WHO, 2021). Tại Việt Nam từ ca mắc đầu tiên vào tháng 1/2020 đến nay dịch đã lan khắp các tỉnh thành trên cả nước với hơn 1,2 triệu ca mắc, trong đó có 43.155 ca tử vong (Cổng thông tin của Bộ y tế về đại dịch COVID-19, 2022). Để chủ động phòng chống dịch COVID-19 nhiều tỉnh thành trên cả nước đã thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15, Chỉ thị 16 và Chỉ thị 19 của Thủ tướng Chính phủ, các trường đại học tạm thời đóng để phòng chống sự lây lan của dịch bệnh. Việc đóng cửa các trường đại học đã ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần của những người trẻ tuổi ở nhiều quốc gia và dẫn đến việc gia tăng mức độ lo lắng và cô đơn (Chaabane et al., 2021). Dựa trên những phát hiện từ các nghiên cứu trước đây trong các trận đại dịch, WHO đã nhận ra rằng việc áp đặt các biện pháp như giãn cách xã hội có thể làm tăng lo lắng, căng thẳng và tức giận ở các cá nhân (WHO, 2020). Sự cô lập xã hội được phát hiện có liên quan chặt chẽ đến lo lắng, trầm cảm, tự làm hại bản thân và xu hướng tự tử (Matthews et al., 2019).

Trong nghiên cứu của Pierce và cộng sự, sức khỏe tâm thần trong dân số nói chung và sinh viên y khoa nói riêng đã giảm sút đáng kể trong đại dịch COVID-19 (Pierce et al., 2020), thậm chí tình trạng này còn kém hơn khi so sánh với dân số chung (Bergmann et al., 2019). Tới nay, những nghiên cứu về sức khỏe tâm thần của sinh viên cũng như những ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến sức khỏe tâm thần của sinh viên đã được nghiên cứu ở nhiều quốc gia trên thế giới và cả ở Việt Nam (Alsolais et al., 2021; Dastan et al., 2021; Santangelo et al., 2021).

Tại Việt Nam, có một số nghiên cứu về vấn đề sức khỏe tâm thần ở sinh viên nói chung và sinh viên thuộc khối sức khỏe nói riêng. Tuy nhiên chưa có nghiên cứu nào dành riêng cho sinh viên điều dưỡng trong thời kỳ đại dịch COVID-19, khi mà sinh viên điều dưỡng là lực lượng tuyến đầu hoặc dự bị mới và quan trọng chống lại COVID-19 cũng

như các bệnh tật khác trong cộng đồng. Vì vậy, chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu này tập trung vào tình trạng sức khỏe tâm thần ở các sinh viên điều dưỡng đang theo học tại Trường Đại học Đông Á Đà Nẵng với mục tiêu: “Đánh giá thực trạng sức khỏe tâm thần của sinh viên điều dưỡng và xác định các yếu tố liên quan trong thời kỳ giãn cách xã hội do đại dịch COVID-19”, nhằm cung cấp bằng chứng cho việc hình thành các biện pháp can thiệp sức khỏe tâm thần cụ thể và hiệu quả cho sinh viên điều dưỡng.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng

* *Tiêu chuẩn lựa chọn*: Sinh viên điều dưỡng đang học tập tại Trường Đại học Đông Á và đồng ý tham gia sau khi được cung cấp thông tin về mục đích của nghiên cứu.

* *Tiêu chuẩn loại trừ*: Sinh viên được chẩn đoán mắc các bệnh về tâm thần nặng trước đó và sinh viên không đồng ý tham gia nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu

** Địa điểm và thời gian nghiên cứu*

Nghiên cứu được tiến hành thông qua bộ khảo sát trực tuyến được gửi đến các sinh viên đang theo học ngành điều dưỡng tại Trường Đại học Đông Á từ tháng 12.2021 đến tháng 5.2022.

** Thiết kế nghiên cứu*

Sử dụng thiết kế nghiên cứu cắt ngang có phân tích.

** Cỡ mẫu*

Toàn bộ sinh viên điều dưỡng chính quy và liên thông bậc đại học phù hợp với tiêu chuẩn nghiên cứu. Thực tế có 540 sinh viên điều dưỡng đã tham gia cuộc khảo sát.

** Công cụ và phương pháp thu thập thông tin*

- Công cụ thu thập: Bảng câu hỏi gồm thông tin nhân khẩu học và thang điểm trầm cảm, lo âu và stress-21 (DASS-21). Thang DASS-21 gồm 21 câu hỏi được chia thành ba tiểu thang đo để đo lường các trạng thái trầm cảm, lo âu, stress; mỗi câu hỏi có 4 lựa chọn tương ứng với thang điểm từ 0 đến 3 (0 - Không đúng với tôi chút nào cả, 1 - Đúng với tôi phần nào hoặc thỉnh thoảng mới đúng, 2 - Đúng với tôi phần nhiều hoặc phần lớn thời gian là đúng, 3 - Hoàn toàn đúng với tôi hoặc hầu hết thời gian là đúng). Cách đánh giá các mức độ dựa vào thang điểm DASS-21 được trình bày ở Bảng 1.

Bảng 1. Mức độ trầm cảm, lo âu, stress được đánh giá theo thang điểm DASS-21

Mức độ	Trầm cảm	Lo âu	Stress
Bình thường	0-9	0-7	0-14
Nhẹ	10-13	8-9	15-18
Vừa	14-20	10-14	19-25
Nặng	21-27	15-19	26-33
Rất nặng	28+	20+	34+

Thang DASS-21 đã được kiểm chứng về tính giá trị, độ tin cậy cao khi nghiên cứu trên thanh thiếu niên Việt Nam với hệ số tin cậy Cronbach's alpha là 0,906 (Le et al., 2017).

Phương pháp thu thập: thông tin được thu thập bằng hình thức trực tuyến qua Google Form, chia sẻ đến sinh viên dựa trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo.

Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0

Sử dụng các phép kiểm định Kruskal-Wallis, Mann-Whitney U và tương quan hạng Spearman để phân tích số liệu.

Kết quả và thảo luận

Chúng tôi đã triển khai thu thập số liệu trên 560 sinh viên điều dưỡng đang tham gia học tại Trường Đại học Đông Á, có 540/560 sinh viên tham gia trả lời bộ câu hỏi chiếm tỷ lệ 96,4%.

Sau quá trình xử lý số liệu chúng tôi thu được các kết quả như sau:

Thông tin chung của khách thể nghiên cứu (sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Đông Á)

Trong nghiên cứu của chúng tôi, sinh viên chính quy và liên thông đều được tham gia khảo sát, mặc dù số lượng sinh viên chính quy nhiều hơn (53%) so với sinh viên liên thông (47%), tuy nhiên sự chênh lệch này là không đáng kể. Sinh viên tham gia nghiên cứu này chủ yếu nằm trong hai nhóm tuổi là từ 18 - 24 tuổi (53,9%) và từ 25 - 34 tuổi (35,7%).

Bảng 2. Đặc điểm chung của sinh viên tham gia nghiên cứu

Đặc điểm	Nhóm	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi	18 - 24 tuổi	291	53,9
	25 - 34 tuổi	193	35,7
	35 - 45 tuổi	55	10,2
	Trên 45 tuổi	1	0,2
Giới tính	Nam	30	5,6
	Nữ	510	94,4
Khu vực sinh sống	Nông thôn	329	60,9
	Thành thị	211	39,1
Tình trạng mắc COVID-19	Đã mắc COVID-19 và điều trị khỏi	3	0,6
	Chưa mắc bệnh	537	99,4
Ảnh hưởng của COVID-19 đến thu nhập	Bị ảnh hưởng nhiều	250	46,3
	Bị ảnh hưởng ít	226	41,9
	Không bị ảnh hưởng	64	11,9
Tình trạng công việc	Có, công việc tại cơ sở y tế	256	47,4
	Có, công việc ngoài cơ sở y tế	24	4,4
	Không	260	48,1
Tình trạng hôn nhân	Độc thân	353	65,4
	Đã kết hôn	185	34,3
	Đã ly hôn	2	0,4
Tình trạng con cái	Chưa có con	365	67,6
	Đã có con	175	32,4
Học điều dưỡng là lựa chọn tự nguyện của chính bản thân	Đúng	528	97,8
	Sai	12	2,2
Đối tượng sinh viên	Chính quy	286	53,0
	Liên thông	254	47,0

Từ thông tin ở bảng trên cho thấy:

Về giới tính, sinh viên điều dưỡng tham gia khảo sát chủ yếu là nữ giới (94,4%) điều này là phù hợp do đặc điểm nghề nghiệp cần sự dịu dàng, cẩn thận, tỉ mỉ, chu đáo, biết lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ, những đặc điểm trên phù hợp với nữ giới hơn là nam giới.

Sinh viên học ngành điều dưỡng đến từ nhiều địa phương khác nhau, tuy nhiên số lượng sinh viên đến từ nông thôn vẫn chiếm phần lớn trong nghiên cứu của chúng tôi (60,9%).

Sinh viên tại thời điểm được khảo sát vẫn chưa nhiễm COVID-19 chiếm tỷ lệ cao là 99,4% do nhiều tỉnh thành đang triển khai giãn cách xã hội. Tuy nhiên vẫn có một số lượng nhỏ sinh viên đã mắc COVID-19 và được điều trị khỏi (0,6%).

Khi được hỏi về ảnh hưởng của COVID-19 đến thu nhập, có đến 88,2% sinh viên đã bị ảnh hưởng ít hoặc ảnh hưởng nhiều tùy mức độ. Về tình trạng công việc của sinh viên, có 48,1% sinh viên không đi làm trong giai đoạn COVID-19 và 47,4% sinh viên đang làm việc tại các cơ sở y tế.

Hầu hết sinh viên còn độc thân (65,4%) và chưa có con chiếm 67,6%.

Có tới 97,8% sinh viên trả lời rằng học ngành điều dưỡng là mong muốn của bản thân. Tuy nhiên, vẫn còn 2,2% sinh viên học ngành điều dưỡng không là mong muốn của chính bản thân họ.

Mức độ trầm cảm, lo âu, stress của sinh viên điều dưỡng

Bảng 3. Mức độ trầm cảm, lo âu và stress của sinh viên điều dưỡng tham gia nghiên cứu

Mức độ	Trầm cảm		Lo âu		Stress	
	n	%	n	%	n	%
Bình thường	415	76,9	345	63,9	420	77,8
Nhẹ	47	8,7	43	8,0	42	7,8
Vừa	48	8,9	86	15,9	41	7,6
Nặng	9	1,7	29	5,4	26	4,8
Rất nặng	21	3,9	37	6,9	11	2,0

Sinh viên điều dưỡng có trầm cảm, lo âu và stress chiếm tỷ lệ lần lượt là 23,1%, 36,1% và 22,2%. Đây là những tỷ lệ khá cao. Kết quả này có sự chênh lệch với kết quả của các nghiên cứu trước đây: tác giả Phùng Quốc Điệp khi nghiên cứu trên sinh viên cao đẳng điều dưỡng chính quy Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai cho thấy: trầm cảm (8,2%), lo âu (10,1%) và stress (4,5%) (Phùng Quốc Điệp, 2022). Hay tác giả Trần Quốc Kính nghiên cứu

sức khỏe tâm thần của sinh viên điều dưỡng ở trường Cao đẳng y tế Tiền Giang cho thấy tỷ lệ trầm cảm, lo âu và stress lần lượt là 20,8%, 26% và 10,42% (Trần Quốc Kính, 2017). Tỷ lệ sinh viên điều dưỡng gặp vấn đề về sức khỏe tâm thần trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với các nghiên cứu trước đây cũng là điều dễ hiểu bởi thời điểm nghiên cứu của chúng tôi xảy ra khi cả nước đang thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống đại dịch COVID-19. Thực tế việc giãn cách xã hội sẽ làm gia tăng các vấn đề liên quan tới sức khỏe tâm thần (Chaabane et al., 2021; Matthews et al., 2019). Bên cạnh đó thời gian thu thập số liệu trong nghiên cứu của chúng tôi từ tháng 12.2021 đến tháng 01.2022. Đây là khoảng thời gian đang diễn ra các kỳ thi kết thúc học phần của học kỳ I năm học 2021 - 2022 nên có thể làm gia tăng tình trạng trầm cảm, lo âu và stress của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Đông Á so với sinh viên các trường khác tại Việt Nam.

Khi so sánh kết quả nghiên cứu của chúng tôi với một số nghiên cứu về sức khỏe tâm thần của sinh viên điều dưỡng trong giai đoạn giãn cách do đại dịch COVID-19 ở các quốc gia khác như Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Úc, chúng tôi nhận thấy tỷ lệ sinh viên điều dưỡng gặp vấn đề về sức khỏe tâm thần gồm trầm cảm, lo âu, stress trong nghiên cứu của chúng tôi thấp (Dastan et al., 2021; Gao et al., 2021; Wynter et al., 2021). Mặc dù cùng chung bối cảnh nghiên cứu trên sinh viên điều dưỡng nhưng sự khác nhau về văn hóa, tình trạng dịch bệnh sẽ ảnh hưởng tới kết quả nghiên cứu.

Sau đó, chúng tôi tiến hành so sánh mức độ trầm cảm, lo âu và stress giữa hai nhóm đối tượng sinh viên chính quy và liên thông (Bảng 4).

Bảng 4. Mức độ trầm cảm, lo âu và stress của sinh viên liên thông và chính quy

Đối tượng sinh viên	Mức độ	Trầm cảm		Lo âu		Stress	
		n	%	n	%	n	%
Chính quy (n = 286)	Bình thường	209	73,1	157	54,9	207	72,4
	Nhẹ	27	9,4	30	10,5	31	10,8
	Vừa	29	10,1	53	18,5	23	8,0
	Nặng	8	2,8	21	7,3	19	6,6
	Rất nặng	13	4,5	25	8,7	6	2,1
Liên thông (n = 254)	Bình thường	206	81,1	188	74,0	213	83,9
	Nhẹ	20	7,9	13	5,1	11	4,3
	Vừa	19	7,5	33	13,0	18	7,1
	Nặng	1	0,4	8	3,1	7	2,8
	Rất nặng	8	3,1	12	4,7	5	2,0

Sinh viên liên thông có trầm cảm, lo âu và stress thấp hơn so với sinh viên chính quy. Đây là điều khá dễ hiểu, sinh viên chính quy thường có độ tuổi từ 18 - 22 tuổi, sự trải nghiệm còn ít hơn so với sinh viên liên thông, mặt khác các em đến từ nhiều địa phương khác nhau, có những sinh viên còn thuộc vùng dân tộc thiểu số do đó thường có tâm lý lo lắng, căng thẳng hơn sinh viên liên thông.

Mối liên quan giữa đặc điểm chung của sinh viên điều dưỡng và mức độ trầm cảm, lo âu và stress

Bảng 5. Mối liên quan giữa đặc điểm chung của sinh viên điều dưỡng và mức độ trầm cảm, lo âu và stress theo thang đo DASS-21

Đặc điểm	Trầm cảm	Lo âu	Stress
Tuổi ⁽¹⁾	$r = -0,247^{**}$ $P = 0,000$	$r = -0,275^{**}$ $P = 0,000$	$r = -0,244^{**}$ $P = 0,000$
Giới ⁽²⁾	$U = 6562,500$ $r = 0,180$	$U = 7332,500$ $r = 0,698$	$U = 6776,000$ $P = 0,290$
Khu vực sinh sống ⁽²⁾	$U = 31590,500$ $P = 0,071$	$U = 28484,000$ $P = 0,000$	$U = 31058,500$ $P = 0,038$
Ảnh hưởng của COVID-19 đến thu nhập ⁽²⁾	$U = 13693,500$ $P = 0,179$	$U = 15188,500$ $P = 0,970$	$U = 13420,000$ $P = 0,120$
Tình trạng công việc ⁽³⁾	$\chi^2 = 27,886$ $P = 0,000$	$\chi^2 = 30,556$ $P = 0,000$	$\chi^2 = 28,837$ $P = 0,000$
Tình trạng hôn nhân ⁽³⁾	$\chi^2 = 21,159$ $P = 0,000$	$\chi^2 = 26,413$ $P = 0,000$	$\chi^2 = 19,031$ $P = 0,000$
Số con trong gia đình ⁽²⁾	$U = 25248,500$ $P = 0,000$	$U = 24740,000$ $P = 0,000$	$U = 25244,000$ $P = 0,000$
Tình trạng nhiễm COVID-19 ⁽³⁾	$\chi^2 = 0,855$ $P = 0,355$	$\chi^2 = 0,017$ $P = 0,897$	$\chi^2 = 0,136$ $P = 0,712$
Học điều dưỡng là lựa chọn tự nguyện của chính bản thân ⁽²⁾	$U = 1377,000$ $P = 0,001$	$U = 1354,000$ $P = 0,001$	$U = 1301,000$ $P = 0,000$
Đối tượng sinh viên ⁽²⁾	$U = 27924,000$ $P = 0,000$	$U = 27209,500$ $P = 0,000$	$U = 27296,500$ $P = 0,000$

⁽¹⁾ Sử dụng tương quan hạng Spearman để kiểm định mối liên quan

⁽²⁾ Sử dụng Mann whitney để kiểm định mối liên quan

⁽³⁾ Sử dụng Kruskal Wallis để kiểm định mối liên quan

** Tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01

Khi tìm hiểu về mối liên quan giữa các đặc điểm chung của sinh viên điều dưỡng với mức độ trầm cảm, lo âu và stress theo DASS-21, chúng tôi thu được một số kết quả như sau:

Có mối liên quan giữa độ tuổi và trầm cảm, lo âu và stress. Độ tuổi càng tăng thì mức độ trầm cảm, lo âu, stress càng giảm, kết quả này là phù hợp với tỷ lệ sinh viên có trầm cảm, lo âu và stress vì sinh viên lớn tuổi thường là sinh viên liên thông và mức độ trầm cảm, lo âu và stress của họ thấp hơn sinh viên chính quy. Trong nghiên cứu của Cheung và cộng sự cũng chỉ ra được mối tương quan nghịch giữa tuổi tác và mức độ lo lắng ở sinh viên (Cheung et al., 2016).

Khu vực sinh sống tuy không có mối liên quan với trầm cảm, nhưng lại có mối liên quan với stress và lo âu. Kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu của tác giả Md. Moyazzem Hossain và cộng sự (Hossain et al., 2022).

Đồng thời chúng tôi cũng tìm thấy mối liên quan giữa tình trạng công việc với trầm cảm, lo âu và stress. Đại dịch COVID-19 bùng nổ làm tăng gánh nặng cho ngành y tế, ngoài những sinh viên liên thông đang công tác tại các đơn vị bệnh viện thì sinh viên điều dưỡng chính quy Trường Đại học Đông Á đã tham gia chống dịch tại các đơn vị bệnh viện đã chiến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các cơ sở y tế chống dịch tại địa phương, việc hàng ngày tiếp xúc với người bệnh COVID-19 có thể là nguyên nhân gây ra trầm cảm, lo âu và stress cho sinh viên.

Trong nghiên cứu của chúng tôi tình trạng hôn nhân, số con trong gia đình có mối liên quan với trầm cảm, lo âu và stress. Trong khi nghiên cứu của Hamaideh và cộng sự không tìm thấy mối liên quan nào giữa tình trạng hôn nhân và trầm cảm, lo âu và stress (Hamaideh et al., 2022). Trong nghiên cứu của chúng tôi có đề cập đến sinh viên liên thông, phần lớn những sinh viên này đã kết hôn, do đó trước đại dịch COVID-19 ngoài áp lực về học tập, công việc sinh viên còn có áp lực về gia đình cũng như con cái, chúng tôi cho rằng đây có thể là yếu tố nguy cơ làm tăng trầm cảm, lo âu và stress của sinh viên.

Chúng tôi cũng tìm được mối liên quan giữa nguyện vọng học điều dưỡng của sinh viên và đối tượng sinh viên với trầm cảm, lo âu và stress. Hầu hết sinh viên của chúng tôi tự nguyện học ngành điều dưỡng, tuy nhiên vẫn còn 2,2% sinh viên trả lời rằng học ngành điều dưỡng không là mong muốn của họ. Vì vậy có sự khác biệt giữa hai nhóm đối tượng sinh viên này, những sinh viên tự nguyện học ngành điều dưỡng mang trong mình tâm thế học tập tích cực, hăng hái, do đó những sinh viên này sẽ ít gặp phải trầm cảm, lo âu và stress hơn so với những sinh viên không tự nguyện.

Chúng tôi không tìm thấy mối liên quan giữa giới tính với trầm cảm, lo âu và stress, kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu của Teris Cheung và cộng sự (Cheung et al., 2016). Ngược lại trong nghiên cứu của Gao, giới tính có mối liên quan tới trầm cảm, lo

âu và stress (Gao et al., 2021). Sinh viên nữ cũng được báo cáo có điểm số stress cao hơn nam giới (Shamsuddin et al., 2013).

Không thấy mối liên quan giữa ảnh hưởng của COVID-19 đến thu nhập với trầm cảm, lo âu và stress có thể vì trong nghiên cứu của chúng tôi số lượng sinh viên chính quy chiếm gần 53% do các em còn đang đi học chưa đi làm nên chưa bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 tác động lên thu nhập. Bên cạnh đó không thấy mối liên quan giữa tình trạng nhiễm COVID-19 với trầm cảm, lo âu và stress. Trong thời gian thực hiện nghiên cứu, số lượng sinh viên bị nhiễm COVID-19 là rất ít (0,6%), việc chưa mắc bệnh COVID-19 trong thời gian chúng tôi nghiên cứu được xem là thành công của việc áp dụng giãn cách xã hội, tiêm chủng vaccine, điều này giúp sinh viên phần nào giảm nhẹ các vấn đề liên quan tới trầm cảm, lo âu, stress.

Kết luận

Sau khi đánh giá sức khỏe tâm thần của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Đông Á trong thời kỳ giãn cách do COVID-19 chúng tôi có một số kết luận như sau:

Sinh viên điều dưỡng có trầm cảm, lo âu và stress có tỷ lệ lần lượt là 23,1%; 36,1%; 22,2%.

Sinh viên điều dưỡng liên thông có mức độ stress, lo âu và trầm cảm ít hơn so với sinh viên chính quy.

Khi tìm hiểu mối liên quan giữa các đặc điểm chung của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Đông Á với trầm cảm, lo âu và stress, chúng tôi tìm được các yếu tố liên quan sau: tuổi, khu vực sinh sống, tình trạng công việc, tình trạng hôn nhân, số con trong gia đình, tự nguyện học điều dưỡng và đối tượng sinh viên.

Đồng thời chúng tôi cũng không tìm được mối liên quan giữa các yếu tố sau với trầm cảm, lo âu và stress là: giới tính, ảnh hưởng của COVID-19 đến thu nhập và tình trạng nhiễm COVID-19.

Lời cảm ơn: Chúng tôi cảm ơn sự hỗ trợ kinh phí của Trường Đại học Đông Á cấp cho đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường năm 2022, Chủ nhiệm đề tài là Nguyễn Thị Hải và đồng Chủ nhiệm là Trần Thị Mỹ (Quyết định số 799/QĐ-ĐHĐA-QLKH ngày 31.5.2022).

Tài liệu tham khảo

Bergmann, C., Muth, T., & Loerbroks, A. (2019). "Medical students. perceptions of stress due to academic studies and its interrelationships with other domains of life: a qualitative study". *Med Educ Online*, 24(1), 1603526.

- Bộ Y tế (2022). Cổng thông tin của Bộ y tế về đại dịch COVID-19. <https://covid19.gov.vn/>. Truy cập ngày 05.12.2022.
- Cheung, T., Wong, S. Y., Wong, K. Y., Law, L. Y., Ng, K., Tong, M. T.,... Yip, P. S. (2016). "Depression, Anxiety and Symptoms of Stress among Baccalaureate Nursing Students in Hong Kong: A Cross-Sectional Study". *Int J Environ Res Public Health*, 13(8).
- Hamaideh, S. H., Al-Modallal, H., Tanash, M. a., & Hamdan-Mansour³, A. (2022). "Depression, anxiety and stress among undergraduate students during COVID-19 outbreak and 'home-quarantine'". *Nursing Open*, 9(2), 1423-1431.
- Hossain, M. M., Alam, M. A., & Masum, M. H. (2022). "Prevalence of anxiety, depression, and stress among students of Jahangirnagar University in Bangladesh". *Health Science Reports*, 5(2), e559.
- Le, M. T. H., Tran, T. D., Holton, S., Nguyen, H. T., Wolfe, R., & Fisher, J. (2017). "Reliability, convergent validity and factor structure of the DASS-21 in a sample of Vietnamese adolescents". *PLoS One*, 12(7), e0180557.
- Matthews, T., Danese, A., Caspi, A., Fisher, H. L., Goldman-Mellor, S., Kopa, A.,... Arseneault, L. (2019). "Lonely young adults in modern Britain: findings from an epidemiological cohort study". *Psychological medicine*, 49(2), 268-277.
- Pierce, M., Hope, H., Ford, T., Hatch, S., Hotopf, M., John, A.,... McManus, S. (2020). "Mental health before and during the COVID-19 pandemic: a longitudinal probability sample survey of the UK population". *The Lancet Psychiatry*, 7(10), 883-892.
- Phùng Quốc Điệp (2022). "Thực trạng trầm cảm, lo âu, stress ở sinh viên cao đẳng điều dưỡng chính quy trường cao đẳng y tế Bạch Mai và một số yếu tố liên quan năm 2021". *Tạp chí Y học Cộng đồng*. 62(7).
- Shamsuddin, K., Fadzil, F., Ismail, W. S., Shah, S. A., Omar, K., Muhammad, N. A.,... Mahadevan, R. (2013). "Correlates of depression, anxiety and stress among Malaysian university students". *Asian J Psychiatr*, 6(4), 318-323.
- Trần Quốc Kính (2017). "Nghiên cứu các yếu tố liên quan của stress, lo âu, trầm cảm đối với sinh viên Trường cao đẳng Y tế Tiền Giang năm 2016". <http://benhvientamthantg.gov.vn/>. Truy cập ngày 05.12.2022.
- Wang, C., Horby, P. W., Hayden, F. G., & Gao, G. F. (2020). "A novel coronavirus outbreak of global health concern". *Lancet*, 395(10223), 470-473.
- World Health Organization (2021). "WHO Coronavirus (COVID-19) Dashboard". <https://covid19.who.int/>. Retrieved 05.12.2021.
- World Health Organization. (2020). *Mental health and psychosocial considerations during the COVID-19 outbreak*, 18 March 2020. No. WHO/2019-nCoV/MentalHealth/2020.1.